

Bản án số: 69/2021/HS-ST

Ngày 17 - 3 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bằng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Cúc Phương

Ông Lý A Hời

- Thư ký phiên tòa: Bà Thảo Thị Thu Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Năng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 61/2021/HSST ngày 04 tháng 02 năm 2021, quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phan Ngọc L** (tên gọi khác: Không) - Sinh năm 1991; Nơi sinh: Tại tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở trước ngày bị bắt: Phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Thanh B - Sinh năm: 1970 và bà Nguyễn Thị N - Sinh năm: 1970; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/11/2020 đến ngày 25/11/2020 sau đó bị tạm giam cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Lò Thị L - Sinh năm: 1981; Nơi ĐKKHKT: Bản X, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Chỗ ở hiện nay: Phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên - Vắng mặt.

+ Bà Quàng Thị H - Sinh năm: 1993; Địa chỉ: Phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên - Vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Quốc H - Sinh năm: 1985; Địa chỉ: Phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 14 giờ 30 phút ngày 16/11/2020, tại chiếu nghỉ cầu thang của

khách sạn Hải Vân thuộc tổ dân phố 21, phường H, thành phố Đ, tổ công tác Công an phường Him Lam làm nhiệm vụ tiến hành kiểm tra và phát hiện Phan Ngọc L đang ngồi tại chiếu nghỉ cầu thang, cách chỗ L ngồi khoảng 20cm có 01 gói nhỏ, gói ngoài bằng nilon màu tím bên trong có các cục tinh thể rắn, màu trắng. Bị cáo L khai đó là gói ma túy của bị cáo cất giấu, mục đích để bản thân sử dụng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai, nguồn gốc số ma túy đó là do: Khoảng 13 giờ 45 phút, ngày 16/11/2020, bị cáo Phan Ngọc L đang chơi điện tử tại quán internet ở đoạn đường phía sau trường THPT thành phố Đ thuộc phường Mường Thanh, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên thì bị cáo nhận được cuộc gọi đến của người nam giới (số thuê bao 0776407038) bị cáo không biết tên, địa chỉ (do bị cáo mới quen), người bạn nói với bị cáo khoảng 30 phút nữa đến Điện Biên và bảo bị cáo đi mua ma túy đá mang đến khách sạn H Vân để cả hai cùng sử dụng, bị cáo đồng ý. Sau đó bị cáo gọi điện cho bà Lò Thị L hỏi mua ma túy và được bà L đồng ý. Bị cáo mượn xe máy BKS 27B2-04614 của bà Quảng Thị H (bị cáo không nói cho bà H biết mượn xe để làm gì) đi xuống nhà bà Lò Thị L tại Bản Xôm xã Thanh An, huyện Điện Biên, mua chịu của bà L được 1.200.000 đồng ma túy đá, gói ma túy có đặc điểm gói bằng nilon, một mặt gói nilon có màu tím in hình bông hoa, một mặt có màu trắng, vàng, tím có in chữ Mềm Mại. Sau khi mua được ma túy bị cáo cầm gói ma túy trong lòng bàn tay trái và điều khiển xe đến khách sạn H Vân thuộc tổ dân phố 21, phường Him Lam, thành phố Đ. Tại hầm để xe trong khách sạn H Vân bị cáo gặp người bạn đã hẹn bị cáo mang ma túy đến, người bạn nói với bị cáo “ông ở đây đợi tôi một tý” sau đó người đàn ông đó đi đâu bị cáo không biết. Bị cáo ngồi ở chiếu nghỉ cầu thang khách sạn H Vân đợi và để gói ma túy xuống bậc cầu thang ngay chỗ bị cáo ngồi thì bị phát hiện.

Tại Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng ngày 16/11/2020, xác định khối lượng vật chứng là 2,52 gam.

Tại Bản kết luận giám định số 1002/GĐ-PC09 ngày 24/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên, kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine. Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 323, Mục IIC, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

Tại Bản cáo trạng số: 13/CT-VKSTPĐBP ngày 02/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Phan Ngọc L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lò Thị L trình bày: Khoảng 14 giờ 09 phút ngày 16/11/2020, bị cáo L có gọi điện thoại cho bà, tuy nhiên bà không trao đổi gì với bị cáo về việc mua bán ma túy và cũng không bán ma túy cho bị cáo. Việc bị cáo khai, bị cáo mua ma túy của bà là không đúng sự thật.

Trong quá trình điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Quảng Thị H trình bày: Ngày 16/11/2021, bà có cho bị cáo L mượn chiếc xe máy BKS

27B2-04614, bà không biết bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội. Chiếc xe máy là của ông Nguyễn Quốc Huy, ông Huy đã nhận lại chiếc xe. Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết về trách nhiệm dân sự.

Trong quá trình điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Quốc Huy trình bày: Chiếc xe máy BKS 27B2-04614 là xe của ông, ông và bà H sống cùng nhau, hàng ngày bà H vẫn sử dụng chiếc xe, ông không biết bà H cho bị cáo L mượn xe. Ông Huy đã nhận lại chiếc xe, ông không yêu cầu Tòa án giải quyết về trách nhiệm dân sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và khẳng định hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: **Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:**

Tịch thu tiêu hủy 1,58 gam Methamphetamine (là vật chứng còn lại sau giám định); 01 túi nilon;

Trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại.

Về án phí: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo pH chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát và lời luận tội của Đại diện viện Kiểm sát không có tranh luận gì với viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định: Hồi 14 giờ 30 phút, ngày 16/11/2020, tại chiếu nghỉ cầu thang của khách sạn H Vân thuộc tổ dân phố 21, phường Him Lam, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên, bị cáo Phan Ngọc L có hành vi cất giấu trái phép 2,52 gam Methamphetamine, mục đích là để bản thân sử dụng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[2] Về tính chất, mức độ, động cơ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân và cộng đồng cũng như nhận thức được chính sách pháp luật hình sự của nhà nước đối với những hành vi mua bán, tàng trữ ... trái phép chất

ma túy nhưng để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân, bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật, cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội lớn, không những xâm phạm những quy định của nhà nước về chế độ quản lý, sử dụng các chất ma túy mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn thành phố Đ. Do vậy, cần pH áp dụng một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, pH cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về Nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trước khi thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo là người chưa vi phạm pháp luật, không có tiền án, tiền sự. Tại giai đoạn điều tra, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Từ những phân tích nêu trên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ đã truy tố và kết luận bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS xử phạt bị cáo từ 18 tháng đến 24 tháng tù là có căn cứ, đúng pháp luật, bị cáo không bị oan.

[6] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự, tuy nhiên bị cáo không có việc làm ổn định, không có tài sản có giá trị. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[8] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai: Có người bạn nam giới mới quen sử dụng số thuê bao 0776407038 gọi điện thoại bảo bị cáo mua ma túy mang đến khách sạn H Vân cùng sử dụng nhưng bị cáo không biết tên, địa chỉ của người bạn này, cơ quan công an đã có công văn yêu cầu nhà mạng Mobifone cung cấp thông tin thuê bao số 0776407038 nhưng chưa có văn bản trả lời của nhà mạng, cơ quan công an vẫn tiếp tục xác minh. Ngoài ra bị cáo khai mua ma túy của bà Lò Thị L, tuy nhiên không có chứng cứ chứng minh cho lời khai của bị cáo là có căn cứ. Chính vì vậy, Hội đồng xét xử không có căn cứ để giải quyết trong vụ án.

[9] Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 1,58 gam Methamphetamine (là vật chứng còn lại sau giám định); 01 túi nilon.

Đối với chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Vivo, màu xanh, có số IMEI1: 861325045458410; IMEI2: 861325045458402, bên trong máy có gắn hai thẻ sim số 0349.705.728 và sim số 0387.153.336, bị cáo khai là đã sử dụng để trao đổi với người nam giới về việc mua ma túy về cùng sử dụng và gọi cho bà L để hỏi mua ma túy, tuy nhiên không có căn cứ khác chứng minh lời khai của bị cáo nên Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX màu xám, đồ xe mang biển kiểm soát 27B2-046.14 kèm theo chìa khóa xe, là tài sản của ông Nguyễn Quốc Huy, ông Huy không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho ông Huy là đúng quy định của pháp luật nên HĐXX chấp nhận. *(Theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 25/01/2021 giữa cơ quan cảnh sát điều tra và ông Nguyễn Quốc Huy)*

[10] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo pH chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

1. Tuyên bố bị cáo Phan Ngọc L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo 24 (hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (ngày 16/11/2020).

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 1,58 gam Methamphetamine (là vật chứng còn lại sau giám định); 01 túi nilon.

Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Vivo, màu xanh, có số IMEI1: 861325045458410; IMEI2: 861325045458402, bên trong máy có gắn hai thẻ sim số 0349.705.728 và sim số 0387.153.336, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng hoạt động của điện thoại.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05/02/2021 giữa cơ quan cảnh sát điều tra, Công an thành phố Đ và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo pH chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (17/3/2021).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời

hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Điện Biên;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Sở tư pháp;
- VKSND thành phố ĐBP;
- CA thành phố ĐBP;
- Nhà Tạm giữ Công an TP.ĐBP;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Chi cục THADS TP ĐBP;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bằng

